TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Quang và ông Đặng Quang Hoạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2021/TLST-HS ngày 19/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXHS-ST ngày 05/01/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh ngày 18/04/2003 tại tỉnh Vĩnh Long. Hộ khẩu thường trú: 28/2, khóm A, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện T, Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Ngô Thị C, sinh năm 1979 (còn sống). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ ngày 11/7/2021.

*** Bị hại:**

- Anh Trần Minh T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Chị Hồ Thị Cẩm V, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Lê Văn N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/7/2021 Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 63H2-0584 đi từ ấp A, xã B, huyện T đến khu công nghiệp Hố Nai thuộc xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai để chơi. Khoảng 20 giờ cùng ngày P đi đến đường số 7 trong khu công nghiệp Hố Nai, xã H thì phát hiện anh Trần Minh T và chị Hồ Thị Cẩm V đang ngồi trên xe mô tô biển số 94F1-362.12 tâm sự, tay chị V đang cầm điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu đen. Do không có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định cướp tài sản của anh T và chị V, sau đó P lấy 01 con dao dài 20cm, bản rộng khoảng 07cm cầm ở trên tay chỉa vào trước mặt anh T và chị V yêu cầu anh T, chị V đưa hết tiền, vàng, điện thoại cho P, anh T thấy P cầm dao thì nói chị V đưa điện thoại cho P, anh T cũng đưa điện thoại Oppo F9 màu xanh đen và 01 bóp da bên trong có 400.000 đồng cho P, lúc đó thấy trên cổ chị V còn sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 9 phân 04 ly thì P đưa tay giật lấy sợi dây chuyền vàng rồi lên xe tẩu thoát. Anh T điều khiển xe chở theo chị V đuổi theo P và tri hô cướp cho người đi đường biết, sau đó anh T điều khiển xe ép xe của P, làm cho P và xe ngã xuống đường, anh T và anh Lê Văn N, sinh năm 1982, đã xông vào bắt giữ bàn giao cho Đồn Công an khu công nghiệp Hố Nai - Sông Mây lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại Oppo F9 màu xanh đen, 01 bóp da bên trong có 400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu đen và 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 9 phân 04 ly.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng, 01điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5, đã qua sử dụng trị giá 4.100.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 09 phân 04 ly trị giá 2.910.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 8.510.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 279/CT-VKS-TB ngày 17 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố cáo bị cáo Nguyễn Thanh P về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng:

+ Đối với vật chứng là con dao mà P sử dụng khi gây án do trong quá trình bỏ chạy P đã làm rơi trên đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được.

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, bóp da và 400.000 đồng Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Minh T.

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5 và sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 09 phân 04 ly, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Hồ Thị Cẩm V.

+ Đối với xe mô tô biển số 63H2-0584, nhãn hiệu ARROW, Số máy: 22JL1P50FMG001468, Số khung: DCG1UM7XE001468 mà Nguyễn Thanh P sử dụng làm phương tiện gây án do anh Văn Văn S đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo P khai xe mô tô biển số 63H-205.84 là của anh Lê Minh T cho P và chị Lê Thị Kim Q sinh ngày 7/2/2002 mượn sử dụng làm phương tiện đi làm hiện nay chưa làm việc được với anh S và anh T nên chưa có căn cứ xác định nguồn gốc và chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau.

- Về dân sự: Anh T và chị V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 11/7/2021, tại đường số 7 thuộc khu công nghiệp Hố Nai, xã H, huyện T Nguyễn Thanh P đã dùng 01 con dao dài khoảng 20 cm, cán dài 07 cm đe dọa khống chế nhằm chiếm đoạt của anh Trần Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 trị giá 1.500.000 đồng và 400.000 đồng; chiếm đoạt của chị Hồ Thị Cẩm V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5 trị giá 4.100.000 đồng và sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 9 phân 04 ly trị giá 2.910.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.910.000 đồng thì bị bắt.

Hành vi nêu trên của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã phạm vào tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là con dao mà P sử dụng khi gây án do trong quá trình bỏ chạy P đã làm rơi trên đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, bóp da và 400.000 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Minh T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5 và sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 09 phân 04 ly, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Hồ Thị Cẩm V nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với xe mô tô biển số 63H2-0584, nhãn hiệu ARROW, Số máy: 22JL1P50FMG001468, Số khung: DCG1UM7XE001468 mà Nguyễn Thanh P sử dụng làm phương tiện gây án do anh Văn Văn S đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo P khai xe mô tô biển số 63H- 205.84 là của anh Lê Minh T cho P và chị Lê Thị Kim Q sinh ngày 7/2/2002 mượn sử dụng làm phương tiện đi làm hiện nay chưa làm việc được với anh S và anh T nên chưa có căn cứ xác định nguồn gốc và chủ sở hữu. Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về dân sự: Anh T và chị V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh P** phạm tội "Cướp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2021.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**